TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-09-2023
"*Về tranh chấp ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Ngoan**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. **Ông Nguyễn Văn Bé**
2. **Bả Trang Thị Cẩm Nhuần**

Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023, về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2023/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Nguyệt A,** sinh năm 1978; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Định Phú C, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Thanh T**, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Định Phú C, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2023 và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt gửi đến Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần nguyên đơn chị Lê Thị Nguyệt A trình bày:

Vào năm 2012 chị có xác lập quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Văn Thanh T và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thới vào năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 30/07/14 hiện cháu D đang sống chung với chị.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị Lê Thị Nguyệt A khai do anh Nguyễn Văn Thanh T đi làm không đem tiền về lo cho gia đình vợ con, chị bị bệnh nặng anh Tâm cũng không quan tâm,bỏ mặcchị nên cuộc sống vợ chồng ngày càng trầm trọng, mạnh ai nấy sống và đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Thanh T.

Về con chung: Chị Lê Thị Nguyệt A yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 30/07/14 đến đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu anh Nguyễn Văn Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Nguyệt A khai không có nên chị không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Ý kiến con chung Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 30/07/14 trình bày: cha cháu tên Nguyễn Văn Thanh T, mẹ cháu tên Lê Thị Nguyệt A, nay cha mẹ cháu ly hôn cháu theo mẹ cháu và có nguyện vọng sống chung với mẹ cháu là bà Lê Thị Nguyệt A .

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Nguyệt A đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 (một) căn cước công dân mang tên của chị Lê Thị Nguyệt A (Có đối chiếu đúng với bản gốc); 01 (một) giấy chứng nhận kết hôn (bản chính) số: 21 ngày 04/9/2012 của Ủy ban nhân dân xã Long Thới cấp; 01 (một) giấy khai sinh của con chung Nguyễn Thị Mỹ D (bản sao).

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Thanh T sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 1 vào ngày 16/8/2023; lần 2 vào ngày 13/9/2023 hợp lệ cho anh Tâm nhưng anh Tâm vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của anh Tâm được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét thấy đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Nguyệt A xin ly hôn anh Nguyễn Văn Thanh T nên đây là vụ kiện "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con* " theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn anh Sơn Rạnh có nơi cư trú rõ ràng trên địa bàn huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:Nguyên đơn chị Lê Thị Nguyệt A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Tâm vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tâm.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nguyệt A và anh Nguyễn Văn Thanh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thới theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của chị A và anh Tâm là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến anh chị sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Tại hồ sơ vụ án, chị A xác định giữa chị và anh Nguyễn Văn Thanh T không còn tình cảm thương yêu, quý trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau cụ thể chị A bị bệnh nặng anh Tâm bỏ mặc không quan tâm chăm sóc điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận cho chị Lê Thị Nguyệt A được ly hôn với anh Nguyễn Văn Thanh T.

[4] Đối với con chung: Do chị Lê Thị Nguyệt A khai có một con chung tên Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 30/07/14 hiện đang sống chung với chị A, chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Mỹ D đến đủ 18 tuổi. Bởi vì từ lúc ly thân đến nay cháu D luôn chung sống với chị A và chị A không yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu D cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng cũng là phù hợp về sự phát triển về thế chất và tinh thần cho cháu D. Đồng thời cũng phù hợp theo nguyện vọng của cháu D muốn sống chung với chị A. Hội đồng xét xử có giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nhưng chị A không yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Nguyệt A khai chị và anh Nguyễn Văn Thanh T không có nợ chung và tài sản chung. Do Tòa án không thể làm việc trực tiếp với anh Nguyễn Văn Thanh T để biết được ý kiến của anh Tâm như thế nào về tài sản chung và nợ chung giữa anh Tâm và chị A hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh Tâm có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị A thì anh Tâm được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung và nợ chung sau khi ly hôn với chị A.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Nguyệt A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56 , 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Nguyệt A, cho chị Lê Thị Nguyệt A được ly hôn với anh Nguyễn Văn Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 30/07/14 cho chị Lê Thị Nguyệt A tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi cũng là phù hợp theo nguyện vọng của cháu D muốn sống chung với chị A. Anh Nguyễn Văn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ánh không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung*:* Chị Lê Thị Nguyệt A khai không có chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn Thanh T có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị Lê Thị Nguyệt A thì anh Nguyễn Văn Thanh T được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản chung và nợ chung sau khi ly hôn với chị Lê Thị Nguyệt A.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Nguyệt A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017043 ngày 12/06/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, như vậy chị A đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị Nguyệt A, bị đơn anh Nguyễn Văn Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CCTHADS huyện Tiểu Cần;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Long Thới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Ngoan